

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

BÁO CÁO CHẤT LỌC
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI CẤP BỘ

**NGHIÊN CỨU AN NINH MÔI TRƯỜNG VÙNG
BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN Ở VIỆT NAM GÓP PHẦN
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO ĐẢM
AN NINH CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY**

**Thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ: “Nghiên cứu tổng thể vùng
biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và
đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay”**

**CƠ QUAN CHỦ TRÌ: VIỆN ĐỊA LÝ NHÂN VĂN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: TS. NGUYỄN SONG TÙNG**

Hà Nội, tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO CHẤT LỘC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC ĐỀ TÀI CẤP BỘ

THÔNG TIN VỀ ĐỀ TÀI

- Tên đề tài: *Nghiên cứu ANMT vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển KTXH và bảo đảm an ninh chính trị trong điều kiện hiện nay*
- Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Song Tùng
- Thời gian thực hiện: 2024-2025
- Ngày nghiệm thu cấp Bộ: 30/11/2025
- Tổ chức chủ trì: Viện Địa lý nhân văn và phát triển bền vững

I. MỞ ĐẦU

Vùng biên giới đất liền Việt Nam có vị trí đặc biệt quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh đối ngoại. Đây là khu vực giàu tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, đồng thời là không gian sinh sống của nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, trong bối cảnh biến đổi khí hậu, gia tăng khai thác tài nguyên, di cư tự do và các hoạt động kinh tế xuyên biên giới, vấn đề an ninh môi trường (ANMT) đang nổi lên như một thách thức lớn, tác động trực tiếp đến phát triển bền vững và ổn định chính trị – xã hội.

Mục tiêu của báo cáo nhằm làm rõ thực trạng ANMT vùng biên giới đất liền Việt Nam, phân tích những tác động đối với phát triển kinh tế – xã hội và an ninh chính trị, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý, bảo vệ môi trường gắn với bảo đảm an ninh quốc gia trong điều kiện hiện nay.

Nghiên cứu về vấn đề an ninh môi trường vùng biên giới đất liền và ảnh hưởng của nó đến sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh chính trị vùng biên giới đất liền ở Việt Nam được thực hiện ở các 3 tuyến biên giới Việt Nam - Trung quốc, Việt Nam – Lào và Việt Nam – Campuchia. Đề tài đã chọn các vùng biên giới đại diện cho các vùng biên giới đất liền để nghiên cứu điển hình tại các tỉnh: Lạng Sơn, Quảng Trị và Đắk Lắk.

Đề tài đã sử dụng các cách tiếp cận: (i) Tiếp cận địa lý nhân văn; (ii) Tiếp cận nghiên cứu tổng hợp và liên ngành; (iii) Tiếp cận PTBV; (iv) Đánh giá rủi ro và tiếp cận an ninh; (v) Tiếp cận ngang. Đồng thời sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính: Phương pháp thu thập, phân tích, tổng hợp tư liệu; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp xử lý số liệu. Trên cơ sở đó, đề tài đã phát hiện những tính chất riêng biệt, tính đặc thù và mức độ tác động.

Nội dung chính của đề tài là làm rõ cơ sở khoa học về ANMT VBG đất liền và tác động của ANMT đến phát triển KTXH và bảo đảm ANCT trong điều kiện hiện nay, như: khái niệm, đặc điểm về ANMT vùng biên giới, mối quan hệ giữa ANMT với phát triển

KTXH và bảo đảm an ninh chính trị; đồng thời, làm rõ các nhân tố, công tác quản lý và hợp tác giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới trên đất liền nước ta; theo đó, an ninh môi trường vùng biên giới đất liền được hiểu là trạng thái ổn định, an toàn của các điều kiện môi trường sống vùng biên giới đất liền, qua đó, đảm bảo khả năng duy trì sự sống một cách an toàn và bền vững.

II. ĐÓNG GÓP MỚI CỦA ĐỀ TÀI

1. Tiếp cận ANMT vùng biên giới đất liền không chỉ dưới góc độ bảo vệ tài nguyên, môi trường mà đặt trong mối quan hệ hữu cơ với an ninh chính trị, trật tự xã hội và chủ quyền quốc gia; đặt ANMT trong mối quan hệ trực tiếp với bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội và chủ quyền quốc gia, qua đó mở rộng cách tiếp cận truyền thống về môi trường sang hướng an ninh phi truyền thống gắn với quản lý biên giới.
2. Áp dụng phương pháp tiếp cận toàn diện, địa chính trị và đề xuất phạm vi nghiên cứu ANMT cho vùng biên giới. Đã xây dựng khung phân tích liên kết giữa suy thoái môi trường, sinh kế người dân và nguy cơ mất ổn định an ninh ở vùng biên giới. Đề tài đã làm rõ cơ chế chuyển hóa từ các vấn đề môi trường sang thách thức an ninh chính trị – xã hội, góp phần nhận diện sớm các nguy cơ tiềm ẩn và phục vụ công tác dự báo, phòng ngừa ở khu vực biên giới đất liền.
3. Đề xuất các giải pháp tích hợp ANMT vào phát triển kinh tế – xã hội và quản lý biên giới quốc gia. Các giải pháp của đề tài mang tính liên ngành, gắn bảo vệ môi trường với phát triển sinh kế bền vững và củng cố an ninh chính trị, có khả năng vận dụng trực tiếp trong hoạch định chính sách và tổ chức thực tiễn ở vùng biên giới đất liền.

III. CÁC KẾT QUẢ CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

Các kết quả nghiên cứu của đề tài đã được trình bày đầy đủ và chi tiết trong “Báo cáo tổng hợp” và đã công bố 05 bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành. Kết quả nghiên cứu đã làm rõ về cơ sở khoa học và những vấn đề về ANMT biên giới đất liền ở nước ta. Đây có thể được xem là những cơ sở khoa học và thực tiễn để các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý tham khảo trong quá trình hoạch định và ban hành chính sách để đảm bảo ANMT vùng biên giới- yếu tố nền tảng đảm bảo sự bền vững cho phát triển KTXH và góp phần đảm bảo an ninh chính trị vùng biên và quốc gia.

Kết quả nghiên cứu cho thấy Việt Nam có đường biên giới đất liền tiếp giáp Trung Quốc, Lào và Campuchia Việt Nam dài 4.924,025km. Vùng biên giới nói chung là không gian địa – chính trị chiến lược, vừa là không gian sinh thái nhạy cảm, giữ vai trò quan trọng đối với quốc phòng – an ninh và phát triển kinh tế – xã hội. Khu vực này có địa hình núi cao, rừng đầu nguồn, độ dốc và mức độ chia cắt lớn; khí hậu biến thiên từ cận nhiệt đới ẩm ở phía Bắc đến nhiệt đới gió mùa khô nóng ở phía Tây và Tây Nam.

ANMT tại vùng biên giới đất liền Việt Nam là một yếu tố cốt lõi đối với ổn định chính trị và an ninh quốc gia. Suy thoái môi trường, ô nhiễm và biến động sinh thái tại đây không chỉ tác động trực tiếp đến đời sống dân cư, cấu trúc xã hội và tiềm ẩn nguy cơ

bất ổn chính trị tại vùng biên giới đất liền, mà còn tác động đến vấn đề ANMT ở các vùng tiếp giáp, vùng hạ du của các lưu vực sông. Thông qua phân tích các vấn đề môi trường biên giới, đề tài góp phần làm rõ vai trò của ANMT như một nội dung quan trọng trong chiến lược bảo vệ biên giới hòa bình, ổn định, từ đó đề xuất lồng ghép ANMT vào công tác quản lý, bảo vệ biên giới đất liền.

An ninh môi trường có mối quan hệ chặt chẽ với phát triển kinh tế – xã hội vùng biên giới. Môi trường bị suy thoái làm giảm năng lực sản xuất nông – lâm nghiệp, gia tăng đói nghèo, từ đó nảy sinh các vấn đề xã hội như di cư tự do, tranh chấp tài nguyên và vi phạm pháp luật. Sự giảm mạnh diện tích rừng tự nhiên ảnh hưởng tới hệ sinh thái, nguồn nước, khả năng kiểm soát xói mòn, sạt lở và điều hòa khí hậu — đặc biệt tại Tây Nguyên, các khu cửa khẩu và đồng bằng sông Cửu Long. Quá trình chuyển đổi rừng sang đất nông nghiệp, cây công nghiệp hoặc mở rộng các hoạt động kinh tế nếu không kiểm soát chặt chẽ có thể tạo áp lực lớn lên tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và hình thành các “vùng nhạy cảm” về môi trường. Những vấn đề chủ yếu về ANMT vùng biên giới đất liền ngày càng xuất hiện phổ biến và phức tạp, nổi bật như: Suy thoái tài nguyên; ô nhiễm môi trường và tác động của biến đổi khí hậu; những hạn chế về chính sách, hạ tầng và năng lực quản lý. Mặt khác, các điểm nóng về môi trường có thể bị các thế lực xấu lợi dụng để kích động khiếu kiện, gây mất đoàn kết dân tộc, ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do đó, bảo đảm ANMT không chỉ là yêu cầu phát triển bền vững mà còn là nội dung quan trọng trong chiến lược bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

Trên cơ sở phân tích các tác động hai chiều giữa suy thoái môi trường, sinh kế người dân và các nguy cơ mất ổn định an ninh chính trị, đề tài đã làm rõ các “điểm nghẽn” trong quản lý môi trường có thể phát sinh yếu tố phức tạp về an ninh ở khu vực biên giới. Suy giảm ANMT tại vùng biên giới đất liền Việt Nam tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế – xã hội và đời sống cộng đồng; làm gián đoạn/suy giảm chất lượng phát triển kinh tế bền vững; giảm khả năng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu và gia tăng rủi ro đối với an ninh chính trị và an ninh quốc gia.

Những phát hiện chính:

(1) Vùng biên giới đất liền của Việt Nam đang đứng trước những thách thức ngày càng phức tạp trong quản lý, khai thác tài nguyên thiên nhiên và tổ chức phát triển kinh tế – xã hội, qua đó tạo ra những tác động sâu sắc và đa chiều đối với ANMT cũng như sự ổn định chính trị – xã hội. Trong bối cảnh các mối đe dọa an ninh phi truyền thống gia tăng cả về phạm vi, tính chất và mức độ, ANMT nổi lên như một lĩnh vực an ninh then chốt, có tính chất nền tảng và liên ngành tại các khu vực biên giới đất liền.

(2) Quá trình phát triển kinh tế – xã hội gắn với mở cửa, hội nhập và gia tăng giao lưu kinh tế tại các tuyến biên giới đã làm gia tăng đáng kể áp lực lên hệ sinh thái tự nhiên. Việc mở rộng diện tích đất nông nghiệp, phát triển cây công nghiệp quy mô lớn,

xây dựng kết cấu hạ tầng cửa khẩu, khu kinh tế cửa khẩu và các không gian kinh tế biên mậu đã và đang làm biến đổi cấu trúc sử dụng đất, suy giảm diện tích rừng tự nhiên và thu hẹp sinh cảnh của nhiều loài sinh vật. Những biến đổi này không chỉ làm suy yếu chức năng tự điều tiết của hệ sinh thái mà còn làm gia tăng tính dễ tổn thương của môi trường biên giới trước các cú sốc từ biến đổi khí hậu và các hoạt động kinh tế – xã hội thiếu bền vững.

(3) Tình trạng khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên thiếu kiểm soát, đặc biệt là khai thác trái phép khoáng sản, phá rừng, buôn lậu gỗ, động vật hoang dã và xả thải gây ô nhiễm nguồn nước, vẫn diễn ra phức tạp tại nhiều khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam – Lào và Việt Nam – Campuchia. Các hành vi này không chỉ làm suy giảm nghiêm trọng trữ lượng tài nguyên và đa dạng sinh học mà còn gắn kết chặt chẽ với các loại hình tội phạm xuyên quốc gia, hình thành các mạng lưới lợi ích phi pháp, qua đó làm gia tăng nguy cơ xung đột tài nguyên, bất bình đẳng trong tiếp cận sinh kế, di cư tự phát và bất ổn xã hội ở khu vực biên giới.

(4) Suy thoái môi trường trong mối quan hệ tương tác với biến đổi khí hậu và thiên tai đang làm gia tăng các thách thức an ninh tại vùng biên giới đất liền. Các hiện tượng cực đoan như hạn hán kéo dài, lũ quét, sạt lở đất, xói mòn, mưa đá và biến động dòng chảy xảy ra với tần suất và cường độ ngày càng lớn, đặc biệt tại các khu vực núi cao dọc tuyến biên giới, khu vực Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Những diễn biến này không chỉ làm suy giảm khả năng phục hồi của hệ sinh thái mà còn tác động trực tiếp đến sinh kế, an sinh xã hội và năng lực thích ứng của cộng đồng dân cư, từ đó làm gia tăng các nguy cơ mất ổn định an ninh – xã hội.

(5) Bảo đảm an ninh môi trường tại vùng biên giới đất liền là một yêu cầu mang tính chiến lược, gắn bó hữu cơ với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và phát triển bền vững. Việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường; nâng cao năng lực giám sát, kiểm soát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên; chủ động phòng ngừa, ứng phó với ô nhiễm và thiên tai; đồng thời lồng ghép các mục tiêu an ninh môi trường vào chiến lược phát triển kinh tế – xã hội vùng biên giới là những giải pháp có ý nghĩa quyết định nhằm bảo đảm ổn định chính trị – xã hội và củng cố vững chắc chủ quyền, an ninh quốc gia trong điều kiện mới.


Dựa trên các quan điểm, định hướng chung về công tác bảo vệ môi trường của Đảng và Nhà nước, đề tài đã đề xuất các giải pháp cơ bản để bảo đảm ANMT và tăng cường an ninh chính trị - quốc phòng vùng biên giới đất liền. Các giải pháp được xây dựng theo hướng kết hợp giữa hoàn thiện thể chế, tăng cường phối hợp liên ngành, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và phát triển sinh kế bền vững cho người dân vùng biên giới, góp phần vừa bảo vệ môi trường, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và giữ vững an ninh chính trị. Trong đó, những giải pháp quan trọng hàng đầu là cần hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách về bảo vệ môi trường vùng biên giới, bảo đảm tính đồng bộ giữa phát

triển kinh tế, quản lý tài nguyên và yêu cầu quốc phòng – an ninh. Phát triển sinh kế bền vững cho người dân vùng biên giới, gắn bảo vệ môi trường với xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Đồng thời với tăng cường năng lực quản lý nhà nước và phối hợp liên ngành, nhất là giữa chính quyền địa phương, lực lượng biên phòng, công an và các cơ quan chuyên môn về môi trường. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và khu vực với các nước có chung đường biên giới trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và xử lý các vấn đề môi trường xuyên biên giới.

Đề tài cũng đưa ra các kiến nghị với các cấp quản lý và cơ quan chức năng nhằm bảo đảm ANMT vùng biên giới đất liền Việt Nam góp phần phát triển KTXH và bảo đảm an ninh chính trị trong điều kiện hiện nay.

Kết luận: ANMT vùng biên giới đất liền là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế – xã hội và bảo đảm an ninh chính trị trong điều kiện hiện nay. Việc nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng và triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm ANMT sẽ góp phần xây dựng vùng biên giới hòa bình, ổn định, phát triển bền vững, qua đó củng cố vững chắc an ninh quốc gia và chủ quyền lãnh thổ. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, đầu tư hạ tầng, tăng cường lực lượng, ứng dụng công nghệ và phát huy vai trò cộng đồng sẽ hình thành hệ thống bảo vệ môi trường biên giới vững chắc, góp phần ổn định sinh kế, củng cố an ninh – chính trị và giữ vững chủ quyền quốc gia trong bối cảnh biến đổi khí hậu và các thách thức phi truyền thống ngày càng gia tăng./.

Chủ nhiệm đề tài



Nguyễn Song Tùng